Mật Tạng Bộ 1 _ No.882 (Tr.376 _ Tr.380)

PHẬT NÓI KINH NHẤT THIẾT NHƯ LAI CHÂN THẬT NHIẾP ĐẠI THỪA HIỆN CHỨNG TAM MUỘI ĐẠI GIÁO VƯƠNG
QUYỂN THỨ MƯỜI MỘT

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_Triều Tán Đại Phu Thí Quang Lộc Khanh_ Truyền Pháp Đại Sư, Sa Môn được ban áo tía (kẻ bầy tôi là) nhóm THI HỘ phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

GIÁNG TAM THẾ MẠN NOA LA QUẢNG ĐẠI NGHI QUỸ
PHẦN THỨ SÁU_ CHI BA

Tiếp, lại tuyên nói **Ấn Trí**. Tụng là:
"Chú ý văn giăng Đàn Giới ấy
Y Pháp nên dùng dây Kim Cương
Hoặc ra hoặc vào, trong phần lượng
Chẳng nên trái vượt, phá **Tam Muội** (Samaya)
Ở giữa nên vẽ **Đại Tát Đỏa** (Vajra-sattvaṃ)
Ấy là **Kim Cương Thủ Thánh Tôn**
Tôn ấy ngự hoa sen xanh lớn
Thắng Tướng **Kim Cương Hồng Ca La** (Vajra-hūṃ-kāra)
Nanh bén ló ra rất uy mãnh
Lại hiện mắt giận dữ cười vui
Nhấc bước Kim Cương, tướng thiện diệu
Đủ ánh sáng lớn vòng hoa lửa
Chân trái bước ngang, hiện uy thế
Đạp thân **Đại Tự Tại Thiên** (Maheśvaraḥ) ấy
Chân phải như ứng, vẽ cũng vậy
Đè **vùng vú** (Stana-bhara) **Ô Ma Thiên Hậu** (Umā-devī)
Liền nói **Căn Bản Tâm Minh** là:
"Hồng"

*)HŪṂ

_Ở bốn mặt Kim Cương Thủ ấy
Đông bày **Kim Cương Phẫn Nộ Tôn** (Vajra-krodhaṃ)
Đủ ánh sáng lớn **vòng hoa lửa** (Jvāla-mālā)
Giận dữ, nanh bén rất đáng sợ
Tâm Minh của bốn vị Đại Sĩ thuộc nhóm này là:
"Hồng"

*)HŪṂ

"Án, phộc nhật-la tát đỏa, cốt-lỗ đà, hồng, phát tra"

*)OṂ_ VAJRA-SATVA KRODHA HŪṂ PHAṬ

“Án, phộc nhật-la cốt-lỗ đà, cát lý-sa, cát-lý sa, hồng, phát tra”

*)OṂ_ VAJRA-KRODHA ĀKARṢA ĀKARṢA HŪṂ PHAṬ

(Bản khác ghi nhận là: **Om_ vajra-krodhākarṣaya hūṃ phaṭ**)

“Án, phộc nhật-la ca ma, cốt-lỗ đà, la nga dã, hồng, phát tra”

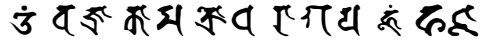

*)OṂ_ VAJRA-KĀMA-KRODHA RĀGAYA HŪṂ PHAṬ

“Án, phộc nhật-la đổ sắt-trí, cốt-lỗ đà, sa độ sa độ, hồng, phát tra”

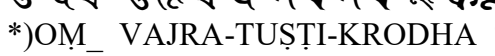

*)OṂ_ VAJRA-TUṢṬI-KRODHA SĀDHU SĀDHU HŪṂ PHAṬ

_Dùng **bước Kim Cương** (Vajra-vega) mà tiến dần

Nam bày **Thắng Đàn Trường thứ hai** (Dvitīyaṃ maṇḍalottamaṃ)

Ấy an **Kim Cương Quán Đỉnh Tôn** (Vajrābhiṣekaṃ)

Với vẽ **chúng Phẫn Nộ** (krodhaiḥ) vây quanh

Tâm Minh của bốn vị Đại Sĩ thuộc nhóm này là:

“Đát-la”

*)TRĀḤ

“Án, phộc nhật-la bột-lý câu chi, cốt-lỗ đà, ha la ha la, hồng, phát tra”

*)OṂ_ VAJRA-BHṚKUṬI-KRODHA HARA HARA HŪṂ PHAṬ

“Án, phộc nhật-la tô lý-dã, ma hạ nhập-phộc la, ma la (1) cốt-lỗ đà, nhập-phộc la dã, hồng, phát tra (2)”

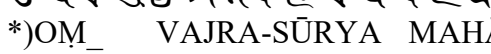

*)OṂ_ VAJRA-SŪRYA MAHĀ-JVALA MĀLĀ-KRODHA-JVALĀYA HŪṂ PHAṬ

“Án, phộc nhật-la, cốt-lỗ đà, kế đổ, nỉ hứ, hồng, phát tra”

*)OṂ_ VAJRA-KRODHA-KETU DEHI HŪṂ PHAṬ

“Án, phộc nhật-la trá, hạ sa, cốt-lỗ đà, hác hác hác, hồng, phát tra”

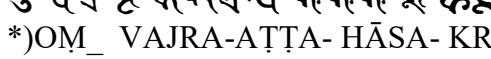

*)OṂ_ VAJRA-AṬṬA- HĀSA- KRODHA HAḤ HAḤ HAḤ HŪṂ PHAṬ

_Dùng bước Kim Cương mà tiến dần

Nam (?Tây) bày **Thắng Đàn Trường thứ ba** (Tṛtīyaṃ maṇḍalottamaṃ)

Ở giữa nên vẽ **Kim Cương Quân** (Vajra-senaṃ)

Chúng Đại Sĩ Phẫn Nộ vây quanh

Tâm Minh của bốn vị Đại Sĩ thuộc nhóm này là:

“Hột-lý”

*)HRĪḤ

"Án, phộc nhật-la đạt lý-ma, cốt-lỗ đà, vĩ na thiết dã (1) vĩ du đà dã, hồng, phát tra (2)"

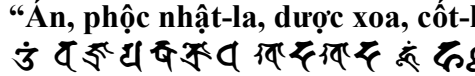
*)OṂ_ VAJRA-DHARMA-KRODHA-VINĀŚAYA VIŚODHĀYA HŪṂ PHAṬ

"Án, phộc nhật-la đích sát-noa, cốt-lỗ đà, thân na, hồng, phát tra"

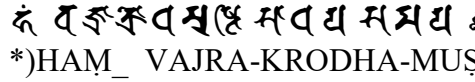
*)OṂ_ VAJRA-TĪKṢṆA-KRODHA-CCHINDA HŪṂ PHAṬ

"Án, phộc nhật-la hứ đổ, cốt-lỗ đà, bát-la vĩ xá, bát-la phệ xá dã mạn noa lãm (1) tát lý-phộc, hồng, phát tra (2)"

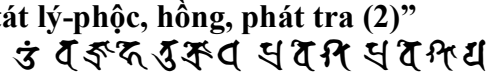
*)OṂ_ VAJRA-HETU-KRODHA-PRAVEŚA PRAVEŚĀYA MAṆḌALĀṂ SARVA HŪṂ PHAṬ

(Bản khác ghi nhận là: **Oṃ_ vajra-hetu-krodha praviśa praveśaya maṇḍalaṃ sarvāṃ hūṃ phaṭ**)

"Án, phộc nhật-la, cốt-lỗ đà, bà sa, phộc nại, hồng, phát tra"

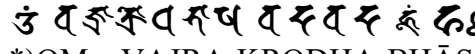
*)OṂ_ VAJRA-KRODHA-BHĀṢA VADA VADA HŪṂ PHAṬ

_Dùng bước Kim Cương mà tiến dần
Bắc bày **Thắng Đàn Trường thứ tư** (Caturathaṃ maṇḍalottamaṃ)
Giữa vẽ **Kim Cương Biến Nhập Tôn** (Vajrāveśaṃ)
Chúng Kim Cương Phẫn Nộ vây quanh
Tâm Minh của bốn vị Đại Sĩ thuộc nhóm này là:
"Án, phộc nhật-la cát lý-ma"

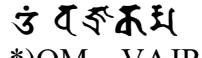
*)OṂ_ VAJRA-KARMA

"Án, phộc nhật-la, cát phộc tả, cốt-lỗ đà (1) lạc xoa lạc xoa, hồng, phát tra (2)"

*)OṂ_ VAJRA-KAVACA-KRODHA RAKṢA RAKṢA HŪṂ PHAṬ

"Án, phộc nhật-la, dược xoa, cốt-lỗ đà (1) kha na kha na, hồng, phát tra (2)"

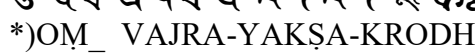
*)OṂ_ VAJRA-YAKṢA-KRODHA KHĀDA KHĀDA HŪṂ PHAṬ

"Kháng, phộc nhật-la, , cốt-lỗ đà, mẫu sắt-trí (1) sa đạt dã, tam ma dã, hồng, phát tra (2)"

*)HAṂ_ VAJRA-KRODHA-MUṢṬI SĀDHAYA-SAMAYA HŪṂ PHAṬ

_Tiếp lại, ở bốn góc Đàn ấy
Như đã nói ấy, y thứ tự
Đồng Pháp Dụng Kim Cương Giới ấy
Bí Mật Cúng Dường (Guhya-pūjāṃ) nên vẽ khắp
Tâm Minh của bốn vị Đại Sĩ thuộc nhóm này là:
"Án, phộc nhật-la, la tế (1) la nga dã, hồng, phát tra (2)"
ॐ वज्रलास्ये रागय हूँ फट्
*)OṂ_ VAJRA-LĀSYE RĀGAYA HŪṂ PHAṬ

"Án, phộc nhật-la, ma lê (1) a tỳ săn tả, hồng, phát tra (2)"
ॐ वज्रमाले अभिषिंच हूँ फट्
*)OṂ_ VAJRA-MĀLE ABHIṢIṂCA HŪṂ PHAṬ

"Án, phộc nhật-la, nghệ đế (1) nga na dã, hồng, phát tra (2)"
ॐ वज्रगीते गानय हूँ फट्
*)OṂ_ VAJRA-GĪTE GĀNAYA HŪṂ PHAṬ

"Án, phộc nhật-la, niết-lý để (1) phộc thi cô lỗ, hồng, phát tra (2)"
ॐ वज्रनृत्ये वशीकुरु हूँ फट्
*)OṂ_ VAJRA-NṚTYE VAŚĪ-KURU HŪṂ PHAṬ

_Dùng bước Kim Cương mà ra dần
Như ứng, bày **Ngoại Thắng Đàn Trường** (Bāhya-maṇḍalam uttamaṃ)
Ở trong bốn góc Ngoại Đàn ấy
Nên an bốn **Cúng Dường Hiền Thánh** (Pūjā-devī)
Tâm Minh của nhóm này là:
"Án, phộc nhật-la độ ba, bố nhạ, táp-phả la noa, tam ma duệ, hồng phát tra"
ॐ वज्रधूप पूजा स्फरण समये हूँ फट्
*)OṂ_ VAJRA-DHŪPA-PŪJA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ PHAṬ

"Án, phộc nhật-la bổ sáp-ba, bố nhạ, táp-phả la noa, tam ma duệ, hồng phát tra"
ॐ वज्रपुष्प पूजा स्फरण समये हूँ फट्
*)OṂ_ VAJRA-PUṢPA-PŪJA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ PHAṬ

"Án, phộc nhật-la lộ ca, bố nhạ, táp-phả la noa, tam ma duệ, hồng phát tra"
ॐ वज्र आलोक पूजा स्फरण समये हूँ फट्
*)OṂ_ VAJRA-ĀLOKA-PŪJA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ PHAṬ

"Án, phộc nhật-la hiến đà, bố nhạ, táp-phả la noa, tam ma duệ, hồng phát tra"
ॐ वज्रगन्ध पूजा स्फरण समये हूँ फट्
*)OṂ_ VAJRA-GANDHA-PŪJA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ PHAṬ

_Bốn **Minh Vương** (Vidya-rāja) nhóm **Kim Cương Câu** (Vajrāṃkuśa)
Y Pháp an bày trong bốn cửa

Như ứng, bày làm **Ngoại Đàn Trường** (Bāhya-maṇḍala)

Ngoại Kim Cương Bộ (Bāhya-vajra-kula) nên như Giáo

Tâm Minh của nhóm này là:

"Án, phộc nhật-lãm cô xá, ma hạ cốt-lỗ đà, cát lý-sa dã (1) tát lý-phộc tam ma dương, hồng, nhược (2)"

ॐ वज्रकुशि महक्रोध आकर्षय सर्वसमयां हूं जः

*)OṂ_ VAJRA-AṂKUŚA MAHĀ-KRODHA ĀKARṢAYA SARVA-SAMAYĀṂ HŪṂ JAḤ

"Án, phộc nhật-la bá xá, ma hạ cốt-lỗ đà (1) bát-la phệ xá, tát lý-phộc tam ma dương, hồng, hồng (2)"

ॐ वज्रपाश महक्रोध प्रवेश सर्वसमयां हूं हूं

*)OṂ_ VAJRA-PĀŚA MAHĀ-KRODHA PRAVEŚA SARVA-SAMAYĀṂ HŪṂ HŪṂ

"Án, phộc nhật-la táp-phổ tra, ma hạ cốt-lỗ đà (1) mãn đà mãn đà, tát lý-phộc tam ma dương, hồng, tông (2)"

ॐ वज्रस्फोट महक्रोध बन्ध बन्ध सर्वसमयां हूं वं

*)OṂ_ VAJRA-SPHOṬA MAHĀ-KRODHA BANDHA BANDHA SARVA-SAMAYĀṂ HŪṂ VAṂ

"Án, phộc nhật-la phệ xá (1) ma hạ cốt-lỗ đà phệ xá dã (2) tát lý-phộc tam ma dương, hồng, ác (3)"

ॐ वज्रआविश महक्रोधाविश सर्वसमयां हूं अः

*)OṂ_ VAJRA-ĀVIŚA MAHĀ-KRODHA AVIŚA SARVA-SAMAYĀṂ HŪṂ AḤ

(Bản khác ghi nhận là: **Oṃ_ vajrāveśa mahā-krodhāveśa sarva-samayān huṃ aḥ**)

_Tiếp lại tuyên nói **Giáng Tam Thế** (cũng gọi là Tam Giới Tối Thắng) **Đại Mạn Noa La Nhập Đẳng Nghi Quỹ Quảng Đại Pháp Dụng** (Triloka-vijaya-mahā-maṇḍale praveśa-vidhi-vistaro). Ấy là trước tiên **Kim Cương A Xà Lê** (Vajrācārya) tự kết **Kim Cương Phẫn Nộ Đế Lý Đế Lý Ấn** (Vajra-krodha-Terintiri-mudrāṃ) vào Mạn Noa La. Như vậy vào xong, liền nên khải bạch với tất cả Như Lai rằng: "Thế Tôn Như Lai! Con làm Pháp **Phẫn Nộ Kính Ái** (Krodha-vaśaṃ) ứng với sự điều phục mà con làm điều phục, ứng với sự nhiếp thọ thì con nên nhiếp thọ. Nguyện xin Đức Thế Tôn trao cho con Giáo Sắc. Con nên làm thế nào để như ứng với chỗ hành?"

Nói lời đó xong, liền dùng Kim Cương Phẫn Nộ Đế Lý Đế Lý Ấn đã kết, như Giáo đã nói, an ở trái tim của mình, rộng làm sự nghiệp của nhóm **Kim Cương Câu** (Vajrāṃkuśa)

Làm xong lại kết **mọi Tam Muội Ấn** (Sarva-samaya-mudrāṃ). Sau đó liền được uy thần của tất cả Như Lai dựng lập

Tiếp làm bốn loại **cúng dường bí mật** (Guhya-pūjā)

Làm xong lại hiến cúng dường của nhóm **Hương** (Dhūpa)

_Tiếp lại tuyên nói Nghi Quỹ dẫn **Kim Cương Đệ Tử** (Vajra-śiṣyāṃ) vào Mạn Noa La là: Kim Cương A Xà Lê dùng Kim Cương Phẫn Nộ Đế Lý Đế Lý Ấn mà mình đã kết, khiến Đệ Tử kết rồi trao cho **Đại Minh** là:

“Án, ngật-lý hận-noa, phộc nhật-la, tam ma dã, hồng, tông”

ॐ ग्रॄह्ण वज्र समय हूं वं

*)OṂ_ GṚHṆA VAJRA-SAMAYA HŪṂ VAṂ

Sau đó quấn quanh, dùng lụa dày màu xanh, tơ màu xanh ràng buộc đỉnh đầu. Tơ màu xanh che mặt, dẫn vào Mạn Noa La, trao cho **Đại Minh** đó là:

“Án, phộc nhật-la tam ma dương, bát-la vĩ xá, di”

ॐ वज्र समयं प्रवेशामि

*)OṂ_ VAJRA-SAMAYAM PRAVEŚĀMI

Vào xong. Sau đó kết **Kim Cương Biến Nhập Tam Muội Ấn** (Vajrāveśa-samaya-mudra) trao cho **Biến Nhập Xuất Sinh Đại Minh** (Āveśam utpādaya- mahā-vidya) đó là:

“Án, phộc nhật-la phệ xá, ác”

ॐ वज्रावेश अः

*)OṂ_ VAJRĀVIŚA AḤ

(Bản khác ghi nhận làL **Oṃ_ vajrāveśa aḥ**)

Làm Pháp **Biến Nhập** (Āviśa hay Āveśa) đó xong. Do Biến Nhập này cho nên liền được nơi cùng chung gia trì của tất cả Như Lai. Ở khoảng nháy mắt mà hay biết thấu mọi việc của quá khứ vị lai hiện tại, chẳng bị Ma áp chế, lại được ẩn thân, người khác chẳng thể nhìn thấy.

Pháp Giáng Tam Thế (Hūṃ-kāreṇa) như vậy được tương ứng cho nên đều hay tùy ứng, **điều phục nhiếp thọ tất cả hữu tình** (Sarva-sattva-nigrahānugraha). Hết thảy **tất cả sự nghiệp** (Sarva-kārya) của Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát thảy đều hay làm, lại hay thường làm các việc thành tựu.

_Sau đó, trao cho **Thệ Tâm Đại Minh** (Śapatha-hṛdayaṃ) ấy. Tiếp nên vì kẻ ấy bỏ mảnh tơ che mặt ra, liền khiến quán nhìn tất cả Đại Mạn Noa La. Rồi Đệ Tử ấy vừa nhìn thấy Mạn Noa La thời liền hay diệt trừ tất cả tội dơ, **khéo hay giáng phục khắp hết ba cõi** (Sakala-triloka-vijaya-samartho)

Pháp Giáng Tam Thế (Hūṃ-kāreṇa) này tương ứng cho nên hết thảy tất cả Thiên Chúng của hàng Đại Tự Tại Thiên đều hay **câu triệu** (Ākarṣaṇa) với làm việc của nhóm **cảnh ngộ** (?Praveśa: dẫn nhập), **cấm phộc** (Bhandhana), **kính ái** (Viśīkaraṇa), **điều phục** Ppātana-kṣama)…được Thần Lực của **tất cả Như Lai gia trì** (Sarva-tathāgatādhiṣṭhāna), Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát thường luôn hộ vệ, lại được Kim Cương Thủ ban cho Pháp thành tựu.

_Xong dùng **Pháp Kim Cương Quán Đỉnh** (Vajrābhiṣekeṇa)**,** vì Đệ Tử trao cho Quán Đỉnh. Liền đem cây kiếm Kim Cương trao trong bàn tay của kẻ ấy, lại trao cho **Đại Minh** đó là:

“Án, phộc nhật-la bá ni, phộc nhật-la cát lý-ma, cát lỗ, bà phộc”

ॐ वज्रपाणि वज्रकर्म कर उद्भव

*)OṂ_ VAJRA-PĀṆI VAJRA-KARMA KARA-UDBHAVA

(Bản khác ghi nhận là: **Oṃ_ vajra-pāṇi vajra-karma karo bhava**)

Sau đó, bèn **gọi tên** (Vajra-nāma: tên gọi Kim Cương) xong, trao cho Kim Cương Quán Đỉnh, lại trao cho **Đại Minh** đó là:

"Án, phộc nhật-la cốt-lỗ đà, đỏa ma tỳ săn tả di, na ma tỳ thi ca (1) hứ phộc nhật-la na ma"

ॐ वज्रक्रोध त्वमभिषिंच मे नाम अभिषेक ।
हे वज्रनाम

*)OṂ_ VAJRA-KRODHA TVAM ABHIṢIṂCA ME NĀMA ABHIṢEKA _ HE VAJRA-NĀMA

(Bản khác ghi nhận là: **Oṃ_ vajra-krodha tvāṃ abhiṣiṃcāmi vajra-nāmābhiṣekataḥ_ He vajra-nāma**)

Nói là hết thảy tên gọi tùy theo các chỗ đã làm, đều cùng với tiếng **Hứ** (HE) tương ứng hòa hợp, sau đó vì Đệ Tử nói **Đại Trí Xuất Sinh** (Mahā-jñāna-utpādaya). Tụng là:

_**Ảnh tượng Kim Cương** (Vajra-bimbaṃ) nên vẽ khắp
Đủ ánh lửa lớn an ở tim
Kim Cương Phẫn Nộ Pháp tương ứng (Vajra-krodha-samāpattyā)
Tất cả Thế Gian hay cảnh ngộ
_**Tướng báu Kim Cương** (Vajra-ratnaṃ) để ở trán
Như ứng vẽ khắp, lại cũng vậy
Kim Cương Phẫn Nộ Pháp tương ứng
Tất cả hữu tình đều kính yêu
_**Kim Cương Liên Hoa** (Vajra-padma) an ở họng
Có đủ ánh sáng lớn rực lửa
Kim Cương Phẫn Nộ Pháp tương ứng
Tất cả hữu tình đều điều phục
_**Chày Xảo Nghiệp Kim Cương** (Viśva-karma-vajraṃ) an đỉnh
Có đủ ánh sáng lớn rực lửa
Kim Cương Phẫn Nộ Pháp tương ứng
Tất cả Thế Gian hay vệ hộ.

_Tiếp lại tuyên nói **Trí Ấn Tâm Minh** (Jñāna-mudrāṇāṃ hṛdayāni) là:

"Hồng, tát đỏa phộc nhật-la, cốt-lỗ đà, phệ xá , ác"

हूँ सत्व वज्रक्रोध आविश अः

*)HŪṂ_ SATVA-VAJRA KRODHA AVIŚA AḤ

"Hô, la đát-na phộc nhật-la, cốt-lỗ đường, đát-la"

होः र त्न वज्रक्रोध त्रः

*)HOḤ _ RATNA-VAJRA KRODHAṂ TRAḤ

"Hồng, đạt lý-ma phộc nhật-la, cốt-lỗ đà, phát tra"

हूँ धर्म वज्रक्रोध फट्

*)HŪṂ_ DHARMA-VAJRA KRODHA PHAṬ

"Kháng, cát lý-ma phộc nhật-la, cốt-lỗ đà, lạc xoa"

हं कर्म वज्रक्रोध रक्ष

*)HAṂ_ KARMA-VAJRA KRODHA RAKṢA

Tiếp, lại tuyên nói **Câu Triệu Thiên Đẳng Ấn Trí** (Devādyākarṣaṇa-mudrā-jñānaṃ)

_**Kim Cương Câu** (Vajrāṃkuśaṃ) ấy nên vẽ khắp

Tưởng chữ **Hồng** (_HŪṂ) hiện trong lòng tay (tâm của bàn tay)
Các ngón dao động, tâm giận dữ
Câu triệu chư Thiên, đây hơn hết
_Kim Cương Câu ấy nên vẽ khắp
Như ứng, dùng chữ trong lòng chân (tâm của bàn chân)
Từ Môn **Xuất Sinh** qua cũng thế
Quyết định câu triệu các Thiên Chúng
_Kim Cương Câu ấy nên vẽ khắp
Từ Môn **Xuất Sinh** mà đẳng khởi
Dao động các ngón, hay câu khắp
Hàng **Ô Ma Hậu**, Mẫu Thiên Chúng
_Kim Cương Câu ấy nên vẽ khắp
Trong các Môn **Lưu Chú** cũng thế
Trong ấy làm, dùng y Pháp Nghi
Như ứng câu triệu, đây hơn hết
Đại Minh của nhóm này là:
"Án, phộc nhật-la cốt-lỗ đà, nga-la, cát lý-sa dã, hồng, phát tra"
*)OṂ_ VAJRA-KRODHĀGRĀKARṢAYA HŪṂ PHAṬ

"Án, phộc nhật-la, cật-la, hàm, cô xá, cốt-lỗ đà cát lý-sa dã, hồng, phát tra"
*)OṂ_ VAJRA-AKRAMĀṂKUŚA - KRODHĀKARṢAYA HŪṂ PHAṬ

"Án, phộc nhật-la cốt-lỗ đà, nan noa, nga-la, cát lý-sa dã, hồng, phát tra"
*)OṂ_ VAJRA-KRODHA- DAṆḌĀGRĀKARṢAYA HŪṂ PHAṬ

"Án, phộc nhật-la cốt-lỗ đà, sa na, nga tha, cát lý-sa dã, di (1) đế, phộc nhật-la, tam ma dã, ma nậu tam-ma la, hồng, phát tra (2)"
*)OṂ_ VAJRA-KRODHĀSANĀGACCHĀKARṢAYA MITE-VAJRA SAMAYAM ANUSMARA HŪṂ PHAṬ
(Bản khác ghi nhận là: **Oṃ_ vajra-krodhāsanāgacchākarṣayāmi te-vajra-samayam anusmara hūṃ phaṭ**)

Tiếp lại dạy truyền bốn loại **Ấn Trí** (Mudrā-jñānaṃ)
_Làm bước Kim Cương, thế bình ổn
Kim Cương Cảnh Ngộ Pháp tương ứng (Vajrāveśa-prayogataḥ)
Một xưng chữ **Hồng** (HŪṂ ?DHUṆ), khoảng sát na
Tất cả Thế Gian hay cảnh ngộ
_ **Ngữ ngôn Kim Cương** (Vajra-vācā) làm chính ngữ
Cùng bốn chữ **Hồng** (HŪṂ) đều hòa hợp
Các Phật Thế Tôn tưởng ở tim
Quyết định tất cả còn hay triệu
_ **Kim Cương Phẫn Nộ** (Vajra-krodha) hòa hợp nên
Kim Cương Phẫn Nộ Tối Thắng Quán (Vajra-krodhāgra-dr̥ṣṭitaḥ)
Pháp chữ Hồng Kim Cương, tương ứng (Vajra-HUṂ-kāra-yogataḥ)

Các ác Thế Gian, đều hay phá
_Ý làm **Thân giáp trụ** (Varmayet kāyam) hay hộ
Trong đó hoặc mình hoặc người khác
Đại Giáp Trụ Pháp ấy tương ứng (Mahā-kavaca-yogena)
Tất cả Thế Gian hay **vệ hộ** (Rakṣa).
Đại Minh của nhóm này là:
"Án, phộc nhật-la cốt-lỗ đà, ca dã, phệ xá, hồng, ác"

*)OṂ_ VAJRA-KRODHA- KĀYA- AVIŚA HŪṂ AḤ

"Án, phộc nhật-la, vĩ nỉ-du đát-ma, ma hạ cốt-lỗ đà, na dã, hô, bà nga tông (1) phộc nhật-la, hồng, phát tra (2)"

*)OṂ_ VAJRA-VIDYOTTAMA MAHĀ-KRODHA ĀNAYA HOḤ_ BHAGAVAṂ VAJRA HŪṂ PHAṬ

"Án, phộc nhật-la, cốt-lỗ đà, nại-lý sắt-trí, ha na (1) nại ha (2) bát tả (3) vĩ na xá dã (4) hồng, ca lê noa, bá đa dã (5) phộc nhật-la, tam ma dã, hồng, phát tra (6)"
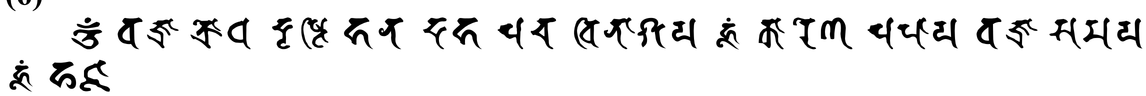
*)OṂ_ VAJRA-KRODHA-DṚṢṬI HANA DAHA PACA VINĀŚAYA HŪṂ KĀREṆA-PĀTAYA_ VAJRA-SAMAYA HŪṂ PHAṬ

"Án, ma nỗ nại-lý trà, phộc nhật-la, cát phộc tả (1) cốt-lỗ đà, lạc xoa, hồng, phát tra (2)"

*)OṂ_ MANO DṚḌHA VAJRA-KAVACA KRODHA RAKṢA HŪṂ PHAṬ

Tiếp, lại dạy truyền **Phổ Ấn Nhất Thiết Hữu Tình Ấn Trí** (Sarva-sattva-mudraṇa-mudrā-jñānaṃ)
_**Kim Cương Phẫn Nộ Pháp** hòa hợp
Như ứng, thân đã ứng cùng hợp
Xưng tụng chữ Hồng Kim Cương thời (Vajra-HŪṂ-kāra jāpena)
Quyết định tất cả đều hay ấn
_Phàm **các ngôn luận, đại ngữ ngôn** (Saṃlapan-mahatā-vācā)
Một xưng **Trá Chỉ Hồng Phát Tra** (ṬAKKI HŪṂ PHAṬ)
Từ đấy phát hiện ánh phẫn nộ
Dùng chày Kim Cương, hiện tiền phá
_Dùng **Kim Cương Thị** (Vajra-dṛṣṭi) quán khắp cả
Kim Cương Phẫn Nộ Đẳng Trì nên (Vajra-krodha-samādhinā)
Tùy ứng, đã phá hữu tình ác
Mỗi mỗi kẻ ấy sẽ hoại mạng
_Trong ý đã muốn phá các ác
Trụ **Tâm Kim Cương** (Vajraṃ-hṛdi) mà quán kỹ
Tất cả nên xưng Minh chữ **Hồng**
Dùng Trí Ấn mình, hiện tiền ấn

_Tùy các hữu tình muốn điều phục
Phát ý, đấy tức là chỗ ấn
Hiện tiền ấn, ấn việc hiện tiền
Tất cả sự nghiệp hay thành tựu
Đại Minh của nhóm này là:
"Tra kế, ác"

*)ṬAKKI AḤ

"Tra kế, nhược"

*)ṬAKKI JAḤ

"Tra kế, hồng"

*)ṬAKKI HŪṂ

"Tra kế, kháng"

*)ṬAKKI HAṂ
Mỗi một Ấn này cùng với bốn loại Yết Ma, bốn loại Ấn Minh mà đều tương ứng

Tiếp, lại dạy truyền **Bí Mật Phẫn Nộ Ấn Trí** (Rahasya-krodhamudrā-jñānaṃ)
_Tất cả thân phần đều hợp nhau
Chữ **Hồng** tương ứng, y Pháp dùng
Chày Liên Hoa Kim Cương cùng hợp
Kẻ đã muốn phá, hoại mạng ấy
_Môi răng hợp nhau, y Pháp dùng
Chữ **Hồng** tương ứng, nhiếp trong Pháp
Chày Liên Hoa Kim Cương cùng hợp
Như ứng, chỗ ứng cùng hướng nhau
_Nếu y chữ **Hồng** tương ứng Pháp
Ấy được **Lạc Thọ** (cảm giác vui) hiện thấm nhuần
Chày Liên Hoa Kim Cương cùng hợp
Liền được hai bình đẳng **Khổ, Vui**
_Nếu y chữ **Hồng** tương ứng Pháp
Tất cả thân phần ép phụ nhau
Lúc chày Liên Hoa Kim Cương hợp
Các thân phần ấy cũng hợp nhau
Tâm Minh của nhóm này là:
"Hồng, ác"

*)HŪṂ AḤ

"Hồng, nhược"

*)HŪṂ JAḤ

“Hồng, hô”

*)HŪṂ HOḤ

“Hồng, kháng”

*)HŪṂ HAṂ

Tiếp, lại dạy truyền **Giáng Tam Thế Đại Mạn Noa La Tam Muội Chân Thật Đại Ấn Trí** (Triloka-vijaya-mahā-maṇḍala-samaya-tattva-mudrā-jñānaṃ**)**
_**Kim Cương Giới Pháp** tương ứng ứng nên
Niệm Phật Tam Muội (Buddhānusmṛti-samaya) được thành tựu
Nếu vì lợi ích của hữu tình
Như ứng, quyết định được thành Phật
_Đại Tự Tại Thiên, Ô Ma Hậu
Tùy ứng, y Pháp vẽ ở đất
Như chỗ vẽ ấy, thuận tu tập
Ấy được **Tát Đỏa Ấn** (Sattva-mudrāṃ) thành tựu
_Mật Ấn như vậy kết trung gian
Liền hay giáng phục ở ba đời
Mau được thành tựu Minh tối thượng
Cùng tướng **Giáng Tam Thế** không khác
_Khoảng giữa **Xí Thịnh Mạn Noa La** (Jvālā-maṇḍala)
Như ứng, tô vẽ thuận tu tập
Dùng **thân ngữ tâm Kim Cương** (Kāya-vāk-citta-vajra) ấy
Nên kết các **Ấn Khế Tát Đỏa** (Sattva-mudrā)
_Nay Ta nói Pháp **Yết Ma** (Karma) ấy
Kim Cương Yết Ma làm tối thượng (Vajra-karmam anuttaraṃ)
Niệm Phật Tam Muội thành tựu nên
Như ứng, mau chóng được thành Phật
_Nếu kết **Giáng Tam Thế Đại Ấn** (Triloka-vijaya-mahāmudra)
Liền thành **Giáng Tam Thế Thánh Tôn**
Kim Cương Thọ Mệnh (Vajrāyuḥ) đã hành khắp
Ngang tướng Giáng Tam Thế không khác
_**Kim Cương Quán Đỉnh Tối Thượng Vương** (Vajrābhiṣekā rājyatvaṃ)
Tất cả Pháp Thế Gian tự tại
Yết Ma Kim Cương Đại Phẫn nộ (Karma-vajra mahā-krodhā)
Khéo làm **sự nghiệp Chúng Kim Cương** (Vajra-karma)
_**Tát Đỏa Phẫn Nộ** (Sattva-krodhā) rất bền chắc
Thắng Câu Phẫn Nộ (Krodhāṃkuśa) hay triệu khắp
Đại Ái Phẫn Nộ (Krodha-rāgā) sinh diệu ái
Thiện Tai Phẫn Nộ (Sādhu-krodhā) ban vui vẻ
_**Tần My** (Bhṛkuṭyā) khéo điều phục tất cả
Nhật Luân Phẫn Nộ (Krodha-sūryā) diệu quang minh
Bảo Tràng Phẫn Nộ (Ketu-krodhā) đoạt phi lợi
Đại Tiếu Phẫn Nộ (Aṭṭa-hāsā-krodha) phá các ác
_**Diệu Pháp Phẫn Nộ** (Dharma-krodhā) hoại **Phi Pháp** (Adharma)

Kim Cương Lợi Kiếm (?Krodha-vajrāya: Phẫn Nỗ Kim Cương) đoạn tất cả
Chính Nhân Phẫn Nộ (Hetu-krodhā) đập luân khổ
Mật Ngữ Phẫn Nộ (?Krodha-bhāṣayā: Phẫn Nộ Ngữ) phá Phi Ngữ
_**Yết Ma Phẫn Nộ** (Karma-krodhā) khéo làm nghiệp
Kim Cương Tác Hộ (Vajra-rakṣaṃ) hay vệ hộ
Lợi Nha Phẫn Nộ (?Krodha-yakṣā: Phẫn Nộ Dược Xoa) ăn nuốt oán
Trí Quyền Phẫn Nộ (?Krodha-muṣṭi: Phẫn Nộ Quyền) ban thành tựu

Tiếp, lại tuyên nói **Kim Cương Tam Muội Ấn Thành Kết Nghi Quỹ** (Vajra-samaya-mudrā-bandhī-vistara)
_Hai tay Kim Cương đã sinh ra
Đây nói tên là **Thắng Tam Muội** (Samayāgrya)
Nay Ta như ứng, nói Kết Nghi
Mà **Phẫn Nộ Kết làm tối thượng** (Krodha-bandham anuttaraṃ)
_Hai cánh tay hợp như Kim Cương
Ngón út như móc, hai cùng kết
Hai ngón trỏ như tướng khắc (chế phục) ấy
Đây tên **Giáng Tam Thế Đại Ấn**
_Liền dùng ngón trỏ, chẳng dính mặt
Mà lại hơi co như hình báu
Lại dựng ngón giữa như hoa sen
Ngón giữa, ngón trỏ, tướng khắc (chế phục) ấy
Lại hai ngón trỏ như Kim Cương
Liền co hai ngón như móc câu
Chẳng sửa Ấn trước lại cùng kèm
Tức ấy nên làm tướng búng tay (đàn chỉ)
_**Tần My Tôn Ấn Quyền** cùng kèm
Ngón trỏ, Nhật Luân trụ ở tim
Tiếp duỗi cánh tay an trên đỉnh
Ngón trỏ hướng miệng như tướng cười
Tiếp lại móng ngón trỏ tưởng dính
Quyền phải như ứng, thế cầm kiếm
Dựng khởi ngón giữa như tướng Luân
Hai quyền hướng miệng, Kim Cương Ngữ
Ngón trỏ, ngón giữa như Kim Cương
Lại đem ngón trỏ ràng ở cổ
Lại hai ngón trỏ như nanh lớn
Hai Kim Cương Quyền, sau cùng kèm
Kim Cương Hy Hý đẳng tương ứng
Ấy Ấn như vậy, chữ **Hồng** nhiếp
Các **Pháp Ấn** (Dharma-mudrā) ấy cũng đều thế
Lại ở chữ **Hồng** tương ứng nhiếp

_Tiếp, lại tuyên nói **Kim Cương Tam Muội Ấn** (Vajra-samaya-dharma-mudrā: Kim Cương Tam Muội Pháp Ấn)
Chữ **Hồng** (_HŪṂ) ấy là **Trí Kim Cương** (Buddha-vajri)
Chữ **Đát La** (_ TRĀḤ) tức là **Kim Cương Tạng** (Vajra-garbha)
Chữ **Hột-lý** (_ HRĪḤ) là **Kim Cương Quân** (Vajra-sena)

Chữ **Ác** (_ AḤ) **Kim Cương Chúng Yết Ma** (Vajra-viśva-karma)

_Tiếp lại thứ tự của Pháp Ấn, như vậy nói là:
"Hồng"

*)HŪṂ

"Hô"

*)HOḤ
(Bản khác ghi nhận là: **Heḥ**)

"Đát-lãm"

*)TRAṂ
(Phần này bản khác ghi thêm chữ **Taṃ**)

"Hứ"

*)HI
(Phần này bản khác ghi thêm chữ **Hiḥ**)

"Nỉ"

*)DĪ
(Bản khác ghi nhận phần này là: **Deḥ Haḥ**)

"Địch-câu"

*)DHṚK

"Đề"

*)DHĪ
(Bản khác ghi nhận 2 chữ này là: **Dhik Khiḥ**)

"Hồng"

*)HŪṂ

"Nga-lãm"

*)GRAṂ

"Cật-lý"

*)KṚ

(Phần này bản khác ghi thêm chữ **Vaṃ**)

"Niết-lý"

*)NṚ

(Phần này bản khác ghi nhận 2 chữ là: **Dṛ Aḥ**)

Pháp Ấn (Dharma-mudrā) của nhóm này tức là **Kim Cương Phẫn Nộ Thánh Chúng** (Vajra-krodha-gaṇasya) **khéo làm thành tựu** (Susiddha)

_Tiếp lại tuyên nói các **Yết Ma Ấn của Kim Cương Tam Muội** (Vajra-samaya-karma-mudrā)

Hai tay nên kết **Phẫn Nộ Quyền** (Krodha-muṣṭiṃ)
Tương ứng nhóm **Kim Cương Cao Cử** (Vajra-garva)
Thứ tự hết thảy **Yết Ma Ấn** (Karma-mudrā)
Như **trong Đại Kim Cương Bộ** (Mahā-vajra-kule) nói
Như ứng các Ấn Tướng đã ứng
Với chúng Yết Ma trái phải (hai bên trái phải) ấy
Nơi nơi y Pháp mà an trí
Mỗi mỗi các Ấn đều hòa hợp

_Đây nói là **Nhất Thiết Ấn Quảng Đại Nghi Quỹ** (Sava-mudrā-vidhi-vistara)

PHẬT NÓI KINH NHẤT THIẾT NHƯ LAI CHÂN THẬT NHIẾP ĐẠI THỪA HIỆN CHỨNG TAM MUỘI ĐẠI GIÁO VƯƠNG
QUYỂN THỨ MƯỜI MỘT (Hết)